

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016.

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2016-2020)  
CỦA TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**

*(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm 2016-2020 của TCT Sông Đà đang trình Bộ Xây dựng phê duyệt tại văn bản số 2049 /TCT-CLĐT ngày 15 tháng 11 năm 2016)*

**A. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**

**I. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:**

**1. Việc thành lập:**

- Tổng công ty Sông Đà là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, được thành lập ngày 01 tháng 6 năm 1961 với tên gọi ban đầu là Ban chỉ huy Công trường Thủy điện Thác Bà, sau đổi thành Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà với nhiệm vụ chính là xây dựng công trình thủy điện đầu tiên tại Việt Nam - Nhà máy Thủy điện Thác Bà có công suất 110MW.

- Từ năm 1975 - 1994, khi tham gia xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hoà Bình, cái tên mới “Tổng công ty Xây dựng thủy điện Sông Đà” được hình thành. Ngày 15/11/1995, theo Quyết định số 966/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng thủy điện Sông Đà được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty 90 với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Sông Đà. Ngày 11/3/2002, theo Quyết định số 285/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà tiếp tục được đổi tên thành Tổng công ty Sông Đà

- Ngày 12/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 52/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam do Tổng công ty Sông Đà làm nòng cốt, với sự tham gia của các Tổng công ty: LILAMA, LICOGI, COMA, Sông Hồng, DIC; Đồng thời Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 53/QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà.

- Ngày 2/10/2012, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 1428/QĐ-TTg về việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam và ngày 24/10/2012, Bộ Xây dựng có quyết định số 937/QĐ-BXD về việc thành lập Tổng công ty Sông Đà.

**2. Vốn điều lệ: 4.276 tỷ đồng**

**3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:**

- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (84-4) 38541164, (84-4) 38543805, (84-4) 38542578.
- Fax: (84-4) 38541161.
- Trang thông tin điện tử: <http://www.songda.vn>

## **II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu hoạt động:**

- Sản xuất, kinh doanh có lãi để: (1) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư vào Tổng công ty và vào các doanh nghiệp khác; (2) Bảo đảm cuộc sống ngày càng tốt hơn cho người lao động; (3) Hoàn thành các nghĩa vụ của Tổng công ty đối với nhà nước theo luật định.
- Hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao.

### **2. Ngành, nghề kinh doanh chính:**

- Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC: Bao gồm tư vấn thiết kế, mua sắm thiết bị, xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm;
- Đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện năng theo hình thức BOT, BO;
- Hoạt động kinh doanh bất động sản.

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2016-2020)**

### **I. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Tổng công ty Sông Đà thành Tổng công ty mạnh ở trong nước và khu vực, có quy mô lớn, hiện đại, đa sở hữu, sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao trên các lĩnh vực chính là: (1) *Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC*; (2) *Đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện*. Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, góp phần đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Trong lĩnh vực Tổng thầu xây dựng và tổng thầu EPC: Là nhà thầu hàng đầu của Việt Nam và khu vực Asean.
- Trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện: Là một trong những nhà đầu tư, kinh doanh điện lớn ở trong nước.

#### **3. Nhiệm vụ chính:**

- Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm (2016-2020) đã đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình trọng điểm của đất nước.
- Thực hiện thành công tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp của TCT (từ công ty mẹ đến các công ty con, công ty liên kết) theo đề án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt; Quản trị doanh nghiệp theo mô hình tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, phát triển bền vững và hội nhập quốc

tế.

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, phấn đấu hàng năm trúng thầu khoảng 10.000 tỷ đồng thuộc các phân khúc ngành nghề kinh doanh chính của TCT.
- Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để có đủ trình độ và năng lực cạnh tranh khi hội nhập quốc tế.
- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, quản lý chặt chẽ hoạt động SXKD, đầu tư theo đúng phân khúc ngành nghề kinh doanh mà TCT đã định hướng, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu về tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế, thi công và chế tạo thiết bị. Đặc biệt ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và công nghệ thi công dựng đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công đề án tái cấu trúc Tổng công ty, ổn định và nâng cao đời sống của CBCNV trong TCT.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU:**

### **1. Về chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2016-2020):**

- Tổng giá trị SXKD: 72.350 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng (ngành kinh doanh chính) bình quân hàng năm khoảng 5%/năm.
- Doanh thu: 62.400 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 2.200 tỷ đồng.
- Nộp nhà nước: 2.880 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư: 9.650 tỷ đồng.

### **2. Về chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:**

- Tổng giá trị SXKD: 15.500 tỷ đồng.
- Doanh thu: 13.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 580 tỷ đồng.
- Nộp nhà nước: 590 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 9.800 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 33.000 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư: 1.300 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV 9,7 triệu đồng.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

### **1. Giải pháp về quản lý tổ chức điều hành sản xuất, kinh doanh:**

- Chỉ đạo quyết liệt để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, tiến độ, chất lượng và an toàn xây lắp các công trình trọng điểm của Nhà nước, các dự án đầu tư của TCT và của các đơn vị thành viên; Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như: xe máy, thiết bị, nhân lực để thi công các công trình, dự án theo chiến lược, kế hoạch 5 năm (2016-

2020) của TCT và của các đơn vị đề ra.

- Phân cấp, ủy quyền triệt để theo khả năng và năng lực quản trị doanh nghiệp, tạo ra cơ chế chủ động, tạo động lực phát triển cho từng cá nhân và từng doanh nghiệp trong TCT, đáp ứng yêu cầu phát triển, đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả và tích lũy vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, kể cả công ty cấp III, trong đó tập trung kiểm tra về công tác tài chính, đầu tư, kỹ thuật chất lượng,...
- Nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại, theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh; Thực hiện công khai, minh bạch thông tin; Tiết kiệm chi phí ở tất cả khâu sản xuất để tăng hiệu quả SXKD, tăng thu nhập và thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao về công tác tại TCT và các đơn vị thành viên.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên thuộc các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động SXKD, đầu tư để kịp thời phát hiện, phòng ngừa và khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cũng như thi công nhằm tăng hiệu quả đầu tư, SXKD trong toàn Tổng công ty; Duy trì và phát triển việc giao ban trực tuyến với các công trường để tăng hiệu quả quản lý điều hành, giảm chi phí điều hành.

## **2. Giải pháp về Tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp:**

- Tổ chức triển khai thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 như đã được Bộ Xây dựng phê duyệt.
- Cùng cố phát triển các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả và lợi thế cạnh tranh.
- Hoàn thành CPH Công ty mẹ TCT. Cùng cố hoạt động của Công ty mẹ - TCT theo mô hình Công ty cổ phần có sản xuất kinh doanh.
- Thoái vốn các đơn vị và các khoản đầu tư tài chính còn lại theo đề án.
- Lành mạnh tài chính của toàn tổ hợp; Nâng cao tiềm lực tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.
- Cùng cố các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Tiếp tục cập nhật và áp dụng các hệ thống quản lý, quy trình, quy định về an sinh xã hội (bao gồm các vấn đề về quản lý môi trường, tác động xã hội, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp....) và bình đẳng giới để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phát triển bền vững hơn, hài hòa với sự phát triển của xã hội.

## **3. Giải pháp về thị trường:**

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, chiến lược tiếp thị đấu thầu các dự án trọng điểm của Nhà nước, của các Tập đoàn, TCT trong nước thuộc các lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông, dân dụng và công nghiệp ở trong và ngoài nước, có sự phân công, phân vùng thống nhất trong TCT; Đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng lao động, xe máy thiết bị của TCT và các đơn vị thành viên để TCT phát triển ổn định và bền vững. Phấn đấu trúng thầu đạt bình quân

10.000 tỷ đồng/năm.

- Củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình lớn trong nước. Xây dựng mạng lưới khách hàng tiềm năng, giữ vững uy tín với các khách hàng hiện có và lựa chọn các đối tác cho từng phân khúc thị trường, từng dự án.
- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục xây dựng các quy trình quản lý, thi công chuẩn để có giá thành cạnh tranh, xây dựng các đội công trình mạnh. Tăng cường đào tạo các cán bộ quản lý điều hành dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện sự chỉ đạo thống nhất từ TCT đến các đơn vị thành viên để hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện đấu thầu.
- Từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực, từng ngành nghề kinh doanh chính của TCT để đảm bảo mở rộng sản xuất, đầu tư, cũng như giải quyết việc làm cho người lao động.
- Triển khai thực hiện hợp tác, liên doanh với một số nhà thầu lớn ở nước ngoài để tham gia đấu thầu các gói thầu, dự án thuộc lĩnh vực, thế mạnh của TCT tại Lào và dần mở rộng thị trường ra các nước

#### **4. Giải pháp về đầu tư:**

Trong những năm tiếp theo, được dự báo tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước còn khó khăn và diễn biến phức tạp, nên việc huy động vốn cho đầu tư còn gặp khó khăn; Bên cạnh đó tiềm lực tài chính của TCT còn hạn chế. Do vậy trong công tác đầu tư của Tổng công ty định hướng như sau:

- Tập chung chỉ đạo quyết liệt, tìm mọi biện pháp để phát điện các nhà máy thủy điện Xêkaman 1 (năm 2016), Xêkaman Xanxay (năm 2017), Pake (năm 2018). Thực hiện đầu tư dự án thủy điện Xêkaman 4 tại Lào và kiên trì làm việc với Chính phủ Lào để giao cho CTCP điện Việt Lào làm CĐT thủy điện Sêkông 3. Hoàn thành đầu tư mở rộng Hàm đường bộ Đèo Ngang (năm 2018).
- Tiếp tục thực hiện rà soát các dự án đầu tư (từ thủ tục đầu tư, tổ chức quản lý điều hành, TMĐT, thiết kế, dự toán, vốn, đánh giá lại hiệu quả dự án,..) để kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác đầu tư; thực hiện thoái vốn hoặc chuyển nhượng các dự án đầu tư có hiệu quả không cao, các dự án vượt quá khả năng tài chính của đơn vị, kể cả các dự án đã đi vào vận hành.
- Tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ (công suất  $\geq 30\text{MW}$ ) có hiệu quả kinh tế ở trong nước, phù hợp với năng lực tài chính của TCT để triển khai thực hiện đầu tư. Xử lý kịp thời, linh hoạt để các đơn vị thành viên TCT có năng lực tài chính đầu tư các dự án có hiệu nhằm gia tăng tiềm lực tài chính cho đơn vị.
- Cân đối nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xác định số lượng thiết bị cần đầu tư để đầu tư nâng cao năng lực thiết bị có công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD. Đặc biệt công nghệ thi công hầm trong đất, hầm giao thông trong các đô thị, thi công hệ thống giao thông ngầm trong các đô thị lớn như: TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh.

- Thực hiện việc áp dụng các quy trình quản lý dự án hiện đại, hiệu quả theo thông lệ quốc tế nhằm đạt được hiệu quả trong lập kế hoạch, quản lý, kiểm soát quy trình thực hiện để đưa dự án vào vận hành đúng tiến độ, theo đúng tổng mức đầu tư được duyệt (TMĐT ban đầu).

## **5. Giải pháp về tài chính - tín dụng:**

- Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính, trong đó đa dạng hóa các kênh huy động vốn như: Từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, vốn ODA, nguồn vốn ưu đãi của chính phủ các nước, thị trường chứng khoán để đảm bảo thu xếp đủ vốn đáp ứng hoạt động SXKD và đầu tư của TCT và các doanh nghiệp thành viên, đặc biệt đối với các dự án tại Lào.

- Cơ cấu lại các công ty con, liên kết theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty đã được phê duyệt. Hoàn thành các thủ tục để giải ngân khoản vay ADB giai đoạn 2.

- Hàng năm từ Tổng công ty đến các đơn vị phải xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tiết kiệm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Tập trung thu vốn tại các công trường lớn, đặc biệt giải quyết những tồn tại trong công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trường có nhiều vướng mắc và có khối lượng dở dang lớn.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát vốn đầu tư ra ngoài của TCT thông qua việc minh bạch vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà.

- Tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên TCT tăng cường công tác hạch toán SXKD, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.

- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế tại các đơn vị thành viên, đặc biệt tập trung phân tích, tìm giải pháp xử lý đối với những đơn vị SXKD thua lỗ, hiệu quả thấp.

- Chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành.

- Rà soát, xây dựng các quy định quản lý hoạt động của các đơn vị thành viên. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và tiết kiệm chi phí ở tất các khâu sản xuất để tăng hiệu quả SXKD; tăng thu nhập và thu hút lực lượng lao động tại các công trường.

## **6. Về phát triển nguồn nhân lực:**

- Để đảm bảo đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên phải xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, từ khâu lựa chọn, tiếp nhận, sử dụng, đào tạo, đánh giá và đãi ngộ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, động viên và chế độ đãi ngộ cụ thể (về tiền lương, điều kiện làm việc, cơ hội thăng tiến và các ưu đãi khác), đặc biệt phải có bước đột phá trong trả lương đối với cán bộ công nhân viên, cán bộ quản lý, để giữ và thu hút lao động có tay nghề cao, cán bộ có năng lực, trình độ giỏi.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập thông qua việc thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, củng cố, nâng cao

chất lượng, qui mô đào tạo tại các cơ sở đào tạo của TCT, cũng như liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Xây dựng kế hoạch đào tạo đúng với nhu cầu của TCT, nhằm đa dạng hóa các hình thức đào tạo (trong nước, ngoài nước, dài hạn, ngắn hạn, tại chỗ...), trong đó tập trung đào tạo ngoại ngữ cho CBCNV và đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật để tham gia thi công đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt theo yêu cầu của ADB.

- Hoàn thành việc chuyển xếp lương mới từ Công ty mẹ đến các đơn vị trong năm 2016.

- Cơ cấu lại lực lượng lao động theo hướng tinh giảm bộ máy gián tiếp tại công ty mẹ và các công ty con và liên kết theo ngành kinh doanh chính, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ gián tiếp giảm xuống 20% Tổng số lao động. Thực hiện quản lý nhân sự thông qua việc đánh giá hiệu quả công việc (KPI).

- Tập trung xây dựng đời sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và giao tiếp, ứng xử trong TCT.

### **7. Giải pháp về kinh tế và phát triển thương hiệu:**

- Tập trung giải quyết kịp thời các vướng mắc với Chủ đầu tư, các Bộ, ngành liên quan về các vấn đề kinh tế như: cơ chế thực hiện dự án, chế độ tiền lương, định mức, đơn giá,... Đồng thời, xây dựng các định mức kinh tế nội bộ đối với các công trình do Tổng công ty làm Tổng thầu nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế giữa các đơn vị thi công và Tổng công ty.

- Xây dựng và củng cố lực lượng cán bộ nghiệp vụ từ TCT đến các đơn vị để nâng cao chất lượng trong công tác ký kết và thực hiện hợp đồng, nhằm thực hiện bằng được công tác quản lý điều hành thi công các công trình thông qua hợp đồng đã ký.

- Xây dựng các cơ chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban điều hành trong công tác điều hành thi công, thu vốn và quyết toán các dự án.

- Rà soát, điều chỉnh giá điện các dự án: Xêkaman 1, Xekaman 3, Nậm Chiến,...

- Quyết toán xong các dự án Tổng công ty làm Tổng thầu thực hiện theo cơ chế chỉ định thầu.

- Tổ chức thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu Sông Đà giai đoạn I, bao gồm: Chiến lược chuyển đổi nhãn hiệu mới, chiến lược đào tạo thương hiệu, chiến lược truyền thông thương hiệu và quản lý thương hiệu, nhằm mở rộng và nâng cao uy tín, giá trị thương hiệu của TCT cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

### **8. Giải pháp về quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:**

- Tập trung chỉ đạo các công trường, đơn vị thi công xây lắp đảm bảo chất lượng, theo đúng tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư. Đặc biệt hoàn thành thủy điện Lai Châu, Huội Quảng (2016), Xêkaman 1 (2017), Nam Theun 1 (2020).

- Xây dựng biện pháp tổ chức thi công tối ưu, cũng như sử dụng xe máy, nhân lực một cách hợp lý, nhằm giảm giá thành xây lắp, tăng hiệu quả sản xuất kinh

doanh.

- Nâng cao năng lực hoạt động tư vấn xây dựng thông qua việc rà soát, bổ sung lực lượng kỹ sư, cử nhân thực sự có năng lực chuyên môn để nâng cao chất lượng công tác lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát, nhằm đáp ứng được yêu cầu hội nhập và phát triển của TCT.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm xây lắp. Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động tại các công trường, nhà máy.
- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001; Hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001 trong hoạt động SXKD của TCT.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cho các sản phẩm như: công nghệ đào hầm trong đất; công nghệ thi công xây lắp nhà máy điện hạt nhân, cốp pha trong thi công bê tông,...nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đấu thầu và thi công các dự án có yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật cao.

### **9. Giải pháp về an sinh xã hội:**

- Tìm kiếm, bảo đảm đầy đủ việc làm cho CBCNV, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu đến năm 2020 đảm bảo thu nhập bình quân của 1 CBCNV khoảng 10 triệu đồng/ tháng.
- Giải quyết tốt điều kiện làm việc, thường xuyên thực hiện kiểm tra về an toàn và bảo hộ lao động, giảm tối đa tai nạn lao động; Tổ chức tốt chỗ ăn, ở, đi lại cho CBCNV tại các công trường.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ cho người lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, y tế, ăn ca .. đặc biệt là việc trả lương cho CBCNV đúng kỳ hạn.
- Chỉ đạo các đoàn thể tổ chức triển khai sâu rộng các phong trào thi đua, các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, xã hội tại các công trường, tăng cường sự đoàn kết cộng đồng tạo khí thế sôi nổi, hăng say lao động sản xuất để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ.
- Tiếp tục hưởng ứng thực hiện các chương trình an sinh xã hội của Chính phủ; Cũng như tích cực ủng hộ người nghèo, đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và các chương trình an sinh xã hội khác.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ giữa Tổng công ty với chính quyền và nhân dân các địa phương; Tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương nơi Tổng công ty có công trình xây dựng.

\*

\*            \*